

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh các lớp THCS, THPT năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 1956/SGDĐT-GDTrH&GDNN ngày 29/4/2026 của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027;

Trường THPT Lịch Hội Thượng xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện và địa bàn tuyển sinh

- Đối tượng: Học sinh đã tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với một số trường hợp thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

- Điều kiện: học sinh thuộc đối tượng nêu trên, đã tốt nghiệp THCS tại thành phố Cần Thơ hoặc có nơi cư trú/thường trú tại thành phố Cần Thơ; các trường hợp đặc biệt khác do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

- Địa bàn tuyển sinh: ưu tiên tuyển sinh học sinh có địa chỉ thường trú, tạm trú trên địa bàn các xã Lịch Hội Thượng, Liêu Tú, Trần Đề, Vĩnh Hải.

2. Hồ sơ tuyển sinh

a) Đơn đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT được in từ phần mềm tuyển sinh 10 (sau đây gọi chung là “phần mềm”) (*Theo Phụ lục II đính kèm*);

b) Bản chính học bạ cấp THCS, có xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở của Hiệu trưởng (đối với học sinh lớp 9 năm học 2025 - 2026);

c) Giấy khai sinh hợp lệ (bản giấy sao y hợp lệ hoặc bản giấy in từ bản điện tử);

d) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản photo nếu có);

e) Bản photo một trong các giấy tờ sau: Thẻ Căn cước hoặc Thẻ Căn cước công dân; Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an); Giấy xác nhận thông tin về cư trú (ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an).

g) 02 (hai) ảnh cỡ 3x4 (được chụp không quá 06 tháng).

* Lưu ý:

- Giấy khai sinh mà học sinh nộp vào hồ sơ tuyển sinh 10 phải là giấy khai sinh hợp lệ, khớp với Thẻ Căn cước và các loại hồ sơ nộp tuyển sinh;

- Trường hợp đặc biệt (nếu có): Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ năm học 2024-2025 trở về trước, cần nộp Bằng tốt nghiệp THCS (bản chính hoặc bản sao).

Tất cả các loại giấy tờ trên bỏ vào bì hồ sơ tuyển sinh nộp cho nhà trường khi làm hồ sơ nhập học (Sau khi đã trúng tuyển).

3. Chế độ tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường đối với những đối tượng sau:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

4. Điểm ưu tiên

Dựa vào đối tượng ưu tiên quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT¹ để xác định điểm ưu tiên như sau:

- Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm;
- Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm;
- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

5. Điểm khuyến khích

Dựa vào đối tượng được cộng điểm khuyến khích quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT: Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.

- Giải nhất: cộng 1,5 điểm.
- Giải nhì: cộng 1,0 điểm.
- Giải ba: cộng 0,5 điểm.

6. Phương thức tuyển sinh, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thời gian tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

b) Chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh: **360** học sinh.

c) Thời gian thi tuyển sinh: ngày 29 và ngày 30 tháng 6 năm 2026.

d) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài

- Môn Toán: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thời gian làm bài 120 phút;

- Môn Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 120 phút;

¹ a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh): thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận, thời gian làm bài 60 phút.

đ) Đề thi: nội dung đề thi nằm trong chương trình cấp THCS ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9.

7. Đăng ký nguyện vọng tuyển sinh

a) Mẫu đơn đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 được thực hiện thống nhất theo mẫu do Sở GD&ĐT ban hành (*từ Phụ lục II đến Phụ lục IV*).

b) Mỗi học sinh được đăng ký 04 (bốn) nguyện vọng theo quy định tại Mục VI.1 của Kế hoạch tuyển sinh, trong đó: Nguyện vọng 1 (trường chuyên): học sinh có thể đăng ký hoặc không đăng ký; trường hợp đăng ký thì nộp hồ sơ vào trường THPT chuyên tương ứng. Nguyện vọng 2, 3: bắt buộc phải đăng ký đầy đủ; nếu không đăng ký sẽ không được xét tuyển. Khuyến khích học sinh đăng ký Nguyện vọng 4.

c) Trình tự xét tuyển: Việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng, cụ thể: Nguyện vọng 1 (trong đó xét Nguyện vọng chuyên 1 trước, Nguyện vọng chuyên 2 sau), tiếp đến là Nguyện vọng 2, Nguyện vọng 3 và Nguyện vọng 4. Thí sinh đã trúng tuyển ở nguyện vọng trước sẽ không được xét các nguyện vọng tiếp theo.

d) Điều chỉnh nguyện vọng: Để bảo đảm quyền lợi cho thí sinh và đáp ứng chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THPT, PTDTNT, sau khi công bố kết quả xét tuyển Nguyện vọng 2, thí sinh được phép điều chỉnh Nguyện vọng 3 và Nguyện vọng 4.

Việc điều chỉnh được thực hiện như sau: Thí sinh không trúng tuyển Nguyện vọng 2 thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin Nguyện vọng 3, 4 của thí sinh trên phần mềm tuyển sinh.

*** Lưu ý:** *Thí sinh đăng ký Nguyện vọng 3 phải bảo đảm đủ điều kiện theo học tại trường đã đăng ký; trường hợp trúng tuyển Nguyện vọng 3 thì không được chuyển trường trong năm học lớp 10; những trường hợp đặc biệt do Sở GD&ĐT quyết định.*

8. Đăng ký tuyển thẳng

a) Học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng theo quy định phải làm hồ sơ xin xét tuyển thẳng. Hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký tuyển thẳng (*Theo Phụ lục III*);
- Các loại hồ sơ quy định tại **mục 2** (các điểm b, c, d, e, g) của Kế hoạch này;
- Các minh chứng liên quan theo quy định về tuyển thẳng.

b) Các trường THCS có học sinh đăng ký tuyển thẳng thực hiện hướng dẫn thí sinh đăng ký tuyển thẳng trên phần mềm tuyển sinh 10; Trường THPT khi có học sinh đăng ký tuyển thẳng thực hiện tiếp nhận, kiểm duyệt hồ sơ, Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng, nhà trường lập danh sách trình Sở GD&ĐT phê duyệt

trước khi diễn ra Kỳ tuyển sinh vào lớp 10, thời gian thực hiện theo quy định tại của Sở GD&ĐT.

9. Quy trình đăng ký tuyển sinh

9.1 Đối với trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THCS)

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 1956/SGDĐT-GDTrH&GDNN ngày 29/4/2026 của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ về hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027.

*** Lưu ý:**

- Học sinh không học lớp 9 năm học 2025 - 2026 và học sinh ngoài địa bàn thành phố đủ điều kiện đăng ký tuyển sinh lớp 10 theo quy định (học sinh, thí sinh tự do) trực tiếp đến trường THPT Lịch Hội Thượng để đăng ký nguyện vọng tuyển sinh lớp 10.

- Những học sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích theo quy định phải chuẩn bị bản sao hồ sơ minh chứng cùng lúc với Đơn đăng ký tuyển sinh vào lớp 10.

9.2. Đối với trường THPT Lịch Hội Thượng

a) Trong thời gian đăng ký trực tuyến, khi nhận được yêu cầu đăng ký nguyện vọng trên phần mềm, thì cán bộ phụ trách kiểm tra theo dõi yêu cầu của học sinh đăng ký vào trường mình.

b) Sau khi kết thúc thời gian đăng ký trực tuyến, tổ chức rà soát danh sách học sinh, tiến hành tổ chức thi tuyển (đánh số báo danh, sắp xếp phòng thi, ...) theo quy định.

c) Thí sinh (học sinh) nộp Đơn đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 và Giấy xác nhận các chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản photo nếu có) cho trường THPT Lịch Hội Thượng (nếu đăng ký nguyện vọng 2 vào trường) chậm nhất **ngày 26/6/2026**.

Các loại hồ sơ khác (hồ sơ theo quy định tại **Mục 2** của Kế hoạch này) thí sinh sẽ bổ sung khi đến trường THPT Lịch Hội Thượng làm hồ sơ nhập học (sau khi đã trúng tuyển).

10. Xét duyệt học sinh đăng ký tuyển sinh ngoài địa bàn thành phố

a) Đối tượng: Học sinh có địa chỉ thường trú ngoài địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Đăng ký tuyển sinh

- Đối với học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS tại các trường THCS trên địa bàn thành phố: Thực hiện đăng ký tuyển sinh theo hướng dẫn tại **mục 9**, kèm theo đơn đăng ký tuyển sinh ngoài địa bàn (*Phụ lục IV*).

- Đối với học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS tại các trường THCS ngoài địa bàn thành phố: Cha mẹ học sinh chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại **mục 2** Kế hoạch này, nộp trực tiếp tại trường

THPT Lịch Hội Thượng; cán bộ được phân công có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện nhập liệu lên phần mềm tuyển sinh lớp 10 dùng chung theo quy định.

** Lưu ý: Đối với học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS tại các trường THCS ngoài địa bàn thành phố, nhưng có địa chỉ thường trú trên địa bàn thành phố thì được xác định là học sinh trong địa bàn tuyển sinh của trường THPT; hồ sơ do trường THPT tiếp nhận và nhập liệu.*

11. Lịch thi

| Ngày | Buổi | Môn thi | | Bắt đầu tính giờ làm bài | Thời gian làm bài |
|-----------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------|-------------------|
| 28/6/2026 | Sáng | 08 giờ 00: Học sinh có mặt tại điểm thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có), học Quy chế thi. | | | |
| 29/6/2026 | Sáng | Môn chung | Ngữ văn | 08 giờ 30 | 120 phút |
| | Chiều | Môn chung | Tiếng Anh | 14 giờ 30 | 60 phút |
| 30/6/2026 | Sáng | Môn chung | Toán | 08 giờ 30 | 120 phút |

12. Điểm môn thi

Điểm môn thi tính theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai, không làm tròn điểm.

13. Điểm xét tuyển và Nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển ($D_{XT_{TT}}$) vào lớp 10 THPT gồm: điểm của các môn thi ($D_{V\grave{a}n}$: Điểm môn thi Ngữ Văn, $D_{To\grave{a}n}$: Điểm môn thi Toán, D_{NN} : Điểm môn thi Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp; và điểm ưu tiên (D_{UT}), điểm khuyến khích (D_{KK}) (nếu có) theo công thức sau:

$$D_{XT_{TT}} = D_{V\grave{a}n} + D_{To\grave{a}n} + D_{NN} + D_{UT} + D_{KK}$$

b) Điểm chuẩn

Căn cứ vào kết quả điểm thi và tình hình thực tế Sở Giáo dục và Đào tạo công bố điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT trên địa bàn thành phố sau khi công bố điểm phúc khảo.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ vào điểm xét tuyển và điểm chuẩn: xét điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu;

- Nếu đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có kết quả học tập cả năm học lớp 9 cao hơn

(Tốt, Khá, Đạt); có điểm trung bình cả năm của môn Toán lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình cả năm của môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn;

- Thí sinh được xét trúng tuyển phải **đạt tối thiểu 1,0** điểm ở mỗi môn thi.

14. Dự kiến phương án lựa chọn tổ hợp môn học và cụm chuyên đề học tập năm học 2026-2027

14.1. Môn học bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.

14.2. Môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

| Lớp | Môn lựa chọn | Chuyên đề học tập |
|------------|-----------------------------------|--------------------------|
| 10A1 | Lí-Hóa-Địa-Tin | Toán-Lí-Hóa |
| 10A2 | Lí-Hóa-CN (Công nghiệp)-Tin | Toán-Lí-Hóa |
| 10A3 | Lí-Hóa-CN (Công nghiệp)-Tin | Toán-Lí-Hóa |
| 10B1 | Lí-Hóa-Sinh-GDKT&PL | Toán-Hóa-Sinh |
| 10B2 | Lí-Hóa-Sinh-GDKT&PL | Toán-Hóa-Sinh |
| 10C1 | Địa-GDKT&PL-Sinh-CN (Nông nghiệp) | Văn-Sinh-GDKT&PL |
| 10C2 | Địa-GDKT&PL-Sinh-CN (Nông nghiệp) | Văn-Sinh-GDKT&PL |
| 10D1 | Địa-GDKT&PL-Lí-Tin | Toán-Văn-Lí |
| 10D2 | Địa-GDKT&PL-Lí-Tin | Toán-Văn-Lí |

14.3. Xét duyệt vào các lớp học

- Sau khi học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT Lịch Hội Thượng, mỗi học sinh lựa chọn và đăng ký 3 nguyện vọng, mỗi nguyện vọng vào 1 lớp (Theo mẫu đơn đăng ký của trường).

- Xét ưu tiên theo tổng điểm tuyển sinh từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu của mỗi lớp theo thứ tự nguyện vọng 1,2,3

- Nếu nguyện vọng 1 hết chỉ tiêu thì chuyển sang nguyện vọng 2 (trường hợp nguyện vọng 2 còn chỉ tiêu);

- Nếu nguyện vọng 2 hết chỉ tiêu thì chuyển sang nguyện vọng 3.

- Trường hợp phải chọn trong số nhiều học sinh có tổng điểm xét tuyển bằng điểm nhau thì ưu tiên xét theo điểm thi tuyển sinh môn Toán đối với các lớp A, B, và điểm thi môn Ngữ văn đối với các lớp C, D.

- Trên cơ sở đăng ký nguyện vọng của thí sinh nhà trường sẽ xét theo nguyên tắc trên để bố trí vào lớp học phù hợp. Trường hợp khi xét theo nguyện vọng bị loại ra thì nhà trường sẽ bố trí vào lớp học đang thiếu chỉ tiêu.

15. Tổ chức thực hiện

Bộ phận Văn phòng và các cá nhân được phân công căn cứ Kế hoạch thông báo đến tất cả đối tượng học sinh lớp 9 trên địa bàn xã Lịch Hội Thượng, Liêu Tú,

Trần Đề và Vĩnh Hải; thu nhận hồ sơ, hỗ trợ thí sinh đăng ký dự thi, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh, thực hiện thống kê và báo cáo về Sở GD&ĐT theo quy định.

Nơi nhận:

- Các Phó HT;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đại Quang